TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2017/HNGĐ-ST
Ngày 15-8-2017
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:(6)

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thắm

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thụy Vân Hà;

Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân* thị xã Dĩ An *tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Tuân- Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 334/2017/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1981; thường trú: 4/5 khu phố T, phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Trần Thị Thùy L, sinh năm 1982; thường trú: 4/5 khu phố T A, phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/5/2017 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Nguyễn Minh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Minh T và chị Trần Thị Thùy L tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện D (nay là phường Đ, thị xã D), tỉnh Bình Dương vào ngày 27 – 11 - 2001 (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 151/KH quyển số 02). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do chị L có quan hệ với người đàn ông khác, ham chơi game, ca hát đờn ca tài tử, không quan tâm đến gia đình và chăm sóc con cái. Anh T đã nhiều lần nhắc nhở nhưng chị L không

nghe. Từ năm 2011 đến nay vợ chồng đã nhiều lần sống ly thân do cứ cãi nhau thì chị L lại dọn về nhà cha mẹ ruột ở đến khi anh T năn nỉ mới chịu quay về nhà. Anh T đã vì các con mong chị L thay đổi để gia đình hạnh phúc nhưng chị L vẫn chứng nào tật đó. Vợ chồng cũng không còn tin tưởng nhau, thường xuyên cải vã, xô xát dẫn đến tình cảm ngày càng rạn nứt. Nay anh T xác định không còn tình cảm với chị L nên yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống anh T và chị L có 03 con chung là Nguyễn Phương L, sinh ngày 07/12/2002; Nguyễn Phúc H, sinh ngày 13/7/2009 và Nguyễn Bảo C, sinh ngày 30/10/2013. Khi ly hôn anh T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Bảo C, giao con chung tên Nguyễn Phúc H và Nguyễn Phương L cho chị Trần Thị Thùy L trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Anh T không đồng ý với ý kiến của chị L về việc được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung và yêu cầu anh phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000 đồng/con cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Bản thân anh T cũng có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả ba con chung, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con nhưng tại bản tự khai ngày 21/7/2017 cháu L và cháu H có nguyện vọng được ở với mẹ nên anh đồng ý. Do anh T và chị L đều nuôi dưỡng 01 con chung nên không ai phải cấp dưỡng nhưng do đồng ý giao cháu H cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng nên anh T đồng ý cấp dưỡng cho cháu H mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Nguyễn Minh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 31/5/2017 bị đơn chị Trần Thị Thùy L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thùy L thừa nhận về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như anh Nguyễn Minh T trình bày là đúng. Về mâu thuẫn vợ chồng thì chị L không thống nhất. Theo chị L, sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc dù thi thoảng có cãi nhau vì tính tình không hợp, vợ chồng chỉ giận nhau vài ngày thì trở lại bình thường. Anh T không cho chị L giao thiệp với bên ngoài, kể cả với bạn gái. Nhưng do chị L thích nghe và hát đơn ca tài tử nên dù anh T không đồng ý thì thi thoảng chị vẫn đến các quán cà phê có chương trình này để uống cà phê. Anh T cho rằng chị có quan hệ với người khác là không đúng sự thật, chị đã nhiều lần đề nghị anh T đi cùng nhưng anh T không đồng ý.

Chị L buôn bán quần áo ở chợ nên thường để hàng hóa ở nhà mẹ ruột cho thuận tiện việc chuyên chở, chị vẫn đi về nhà hàng ngày. Khoảng hơn 02 tháng trở lại đây do vợ chồng giận nhau nên chị không về nhà nữa mà vẫn ở nhà mẹ ruột cùng các con.

Chị L xác định vẫn còn tình cảm với anh T, chị L không đồng ý ly hôn nhưng chưa tìm được phương án nào để hóa giải mâu thuẫn vợ chồng, vợ chồng ai cũng có lỗi cần sửa đổi để cùng lo cho các con.

Về con chung: Vợ chồng chị L có 03 con chung là Nguyễn Phương L, sinh ngày 07/12/2002; Nguyễn Phúc H, sinh ngày 13/7/2009 và Nguyễn Bảo C, sinh

ngày 30/10/2013 như anh T trình bày. Nếu ly hôn chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng/con cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Biên bản xác minh của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An ngày 21/7/2017 tại Hội liên hiệp phụ nữ phường Đ thể hiện: Anh Nguyễn Minh T làm công nhân, chị Trần Thị Thùy L buôn bán quần áo thu nhập ổn định. Mâu thuẫn giữa anh T và chị L cụ thể như thế nào thì địa phương không biết nhưng hiện nay chị L đã dọn về ở với cha mẹ ruột, các con chung hiện đang sống cùng chị L, anh T thi thoảng có đến thăm con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa sơ thẩm Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Chị Trần Thị Thùy L được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa, tuy nhiên chị L có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị L là đúng quy định. Về hôn nhân, anh T và chị L có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng đã mâu thuẫn trong một thời gian dài, không thể hàn gắn. Do đó, anh T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị L là có căn cứ. Về con chung, anh T và chị L đều có yêu cầu được nuôi dưỡng con chung. Tại phiên tòa, anh T đồng ý giao hai con chung tên Nguyễn Bảo L và Nguyễn Phúc H cho chị Trần Thị Thùy L trực tiếp nuôi dưỡng và đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu H mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi, anh T nhận trách nhiệm nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bảo C, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu trên của anh T là phù hợp, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Về tài sản chung và nợ chung các đương sự không tranh chấp, đề nghị Tòa án xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Tòa án nhận định:

[1] Về điều kiện thụ lý vụ án: Anh Nguyễn Minh T yêu cầu được ly hôn với chị Trần Thị Thùy L và yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Bị đơn có nơi cư trú tại phường Đ, thị xã D nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Ngày 21/7/2017, bị đơn chị Trần Thị Thùy L nộp đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đương sự trên.

[3] Về hôn nhân: Hôn nhân của anh Nguyễn Minh T và chị Trần Thị Thùy L là hôn nhân hợp pháp. Anh T xác định sau một thời gian chung sống, vợ

chồng phát sinh mâu thuẫn do chị L sống không chung thủy, ham chơi, không chăm lo cho gia đình và các con. Quá trình sống chung, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, thậm chí có đánh nhau và chị L đã nhiều lần dẫn các con bỏ về nhà mẹ ruột sinh sống. Chị L không thừa nhận những mâu thuẫn trên và xác định vợ chồng đã sống ly thân khoảng 02 tháng nhưng do ai cũng có lỗi cần thay đổi để cùng lo cho con nên không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, sau khi Tòa án thụ lý vụ án và nhiều lần triệu tập chị Trần Thị Thùy L đến làm việc thì chị L chỉ cung cấp bản tự khai và đơn xin giải quyết vắng mặt, không đến tham gia phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Đồng thời, chị L cũng không có văn bản nào thể hiện thiện chí đưa ra phương pháp hàn gắn mối quan hệ giữa chị và anh T nên có cơ sở xác định cuộc sống hôn nhân của anh Nguyễn Minh T và chị Trần Thị Thùy L phát sinh nhiều mâu thuẫn, không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc; để đạt được mục đích đó vợ chồng cần phải thương yêu, tin tưởng, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt, xây dựng gia đình ấm no hạnh phúc. Anh T và chị L đều thừa nhận hiện cả hai đã ly thân về mặt tình cảm, không còn quan tâm chăm sóc nhau. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn giữa anh T và chị L đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, anh T yêu cầu được ly hôn với chị L là phù hợp với quy định của Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên có căn cứ chấp nhận.

[4] Về nuôi con chung: Anh Nguyễn Minh T và chị Trần Thị Thùy L có 03 con chung gồm Nguyễn Phương L, sinh ngày 07/12/2002; Nguyễn Phúc H, sinh ngày 13/7/2009 và Nguyễn Bảo C, sinh ngày 30/10/2013. Tại phiên tòa, anh T đồng ý giao hai con chung tên Nguyễn Bảo L và Nguyễn Phúc H cho chị Trần Thị Thùy L trực tiếp nuôi dưỡng và đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu H mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi, anh T nhận trách nhiệm nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bảo C, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Tại bản tự khai ngày 31/5/2017 chị L có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung và yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng/con cho đến khi các con đủ 18 tuổi nhưng chị L vắng mặt, không có ý kiến gì đối với yêu cầu về nuôi con của anh T. Tại bản tự khai ngày 21/7/2017 cháu Nguyễn Phương L và cháu Nguyễn Phúc H đều có nguyện vọng được sống chung với mẹ. Do đó, để đảm bảo quyền lợi của phụ nữ và trẻ em sau khi ly hôn cần giao con chung tên Nguyễn Phương L và Nguyễn Phúc H cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Qua xác minh tại địa phương, anh T làm công nhân, chị L buôn bán quần áo thu nhập ổn định. Do đó yêu cầu của anh T về nuôi dưỡng con chung là phù hợp với Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh T và chị L không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[6] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Anh Nguyễn Minh T phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[8] Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 244, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 và Điểm a Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Minh T được ly hôn với chị Trần Thị Thùy L (giấy chứng nhận kết hôn số 151/KH quyển số 02 do Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện D (nay là phường Đ, thị xã D), tỉnh Bình Dương cấp ngày 27 – 11 - 2001).

2. Về con chung: Giao anh Nguyễn Minh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Bảo C, sinh ngày 30/10/2013. Giao chị Trần Thị Thùy L trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Phương L, sinh ngày 07/12/2002; Nguyễn Phúc H, sinh ngày 13/7/2009. Anh Nguyễn Minh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phúc H mỗi tháng 2.000.000 đồng. Thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Sau ly hôn, anh Nguyễn Minh T và chị Trần Thị Thùy L có quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Minh T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai số 0009323 ngày 11/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Anh Nguyễn Minh T còn phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm.

5. Anh Nguyễn Minh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị Trần Thị Thùy L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự (2);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- VKSND thị xã D (1);
- Chi cục THADS thị xã D (1);
- UBND phường Đ, thị xã D;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thị Thắm